

VAI TRÒ CỦA NGHỆ THUẬT GỐM TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Quốc Bảo¹

Email: bao.nguyenquoc@uah.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 29/09/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 23/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.924

Tóm tắt: Bài báo “Vai trò của nghệ thuật gốm trong đời sống văn hóa cộng đồng người Bình Dương” tập trung nghiên cứu mối liên hệ giữa nghệ thuật gốm và đời sống văn hóa - xã hội của cư dân Bình Dương, nhằm làm rõ vai trò của nghề gốm trong việc hình thành, duy trì và lan tỏa bản sắc văn hóa địa phương. Mục tiêu của nghiên cứu là xác định giá trị văn hóa, nghệ thuật và cộng đồng mà gốm Bình Dương mang lại trong quá trình phát triển và hội nhập hiện nay. Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành, kết hợp khảo sát thực địa tại các làng nghề gốm truyền thống, phỏng vấn nghệ nhân, phân tích đặc trưng tạo hình, hoa văn, công năng và biểu tượng văn hóa trong sản phẩm gốm, đồng thời tham chiếu tư liệu lịch sử và dân tộc học. Kết quả nghiên cứu cho thấy nghệ thuật gốm Bình Dương không chỉ mang giá trị thẩm mỹ và công năng, mà còn là phương tiện lưu giữ ký ức tập thể, phản ánh phong tục, tín ngưỡng và đời sống tinh thần của cộng đồng. Nghề gốm tạo dựng không gian giao lưu văn hóa, gắn kết nghệ nhân và cư dân trong quá trình sáng tạo, đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội thông qua các làng nghề đặc trưng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, gốm Bình Dương đang được quảng bá rộng rãi qua bảo tàng ảo, du lịch văn hóa và các nền tảng số. Nghiên cứu khẳng định giá trị bền vững của nghệ thuật gốm như một di sản sống, góp phần củng cố bản sắc văn hóa Việt Nam trong dòng chảy hội nhập quốc tế.

Từ khóa: chuyển đổi số, di sản, đời sống văn hóa cộng đồng, làng nghề, nghệ thuật gốm Bình Dương

I. Đặt vấn đề

Bình Dương từ lâu được xem là một trung tâm gốm truyền thống tiêu biểu của Việt Nam. Nghề gốm nơi đây đã hình thành và phát triển qua hàng trăm năm, gắn

liền với quá trình giao lưu văn hóa giữa người Việt, người Hoa và các cộng đồng bản địa. Sự giao thoa ấy tạo nên dòng gốm có phong cách tạo hình, kỹ thuật và họa tiết đặc trưng, phản ánh rõ bản sắc văn hóa

¹ Trường Đại Học Kiến Trúc TP.HCM

vùng Nam Bộ. Gồm Bình Dương không chỉ mang giá trị thẩm mỹ và công năng, mà còn là phương tiện lưu giữ ký ức văn hóa, biểu đạt tín ngưỡng, phong tục và lối sống của cư dân địa phương.

Trong bối cảnh công nghiệp hóa và toàn cầu hóa hiện nay, nhiều làng nghề truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một do thay đổi thị hiếu và áp lực thị trường. Tuy nhiên, nghệ thuật gốm vẫn cho thấy sức sống bền bỉ khi được tiếp cận như một “di sản sống”, vừa bảo tồn truyền thống vừa mở ra không gian sáng tạo đương đại, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa cộng đồng.

Các công trình nghiên cứu trước chủ yếu tập trung vào lịch sử, kỹ thuật và mỹ thuật gốm, trong khi mối quan hệ giữa nghệ thuật gốm và đời sống văn hóa cộng đồng chưa được khai thác đầy đủ. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm rõ vai trò đa chiều của nghệ thuật tạo hình gốm Bình Dương - không chỉ ở phương diện giá trị thẩm mỹ, mà còn trong việc hình thành bản sắc, gắn kết cộng đồng và phát triển kinh tế - văn hóa địa phương.

Bài viết sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành giữa mỹ thuật học, dân tộc học và văn hóa học, kết hợp khảo sát thực địa, phân tích tư liệu và phỏng vấn nghệ nhân. Nghiên cứu hướng đến ba giá trị chính: Về lý luận: Xem nghệ thuật gốm như một hình thức biểu đạt văn hóa - xã hội, vượt ra ngoài phạm vi nghề thủ công. Về thực tiễn: Góp phần hỗ trợ công tác bảo tồn di sản, giáo dục văn hóa và phát triển du lịch làng nghề. Về học thuật: Tiếp cận nghệ thuật gốm trong mối tương tác giữa truyền thống và hiện đại, vật thể và phi vật thể, địa phương và toàn cầu.

Từ đó, nghiên cứu khẳng định rằng bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật gốm

Bình Dương không chỉ là gìn giữ một nghề truyền thống, mà còn là hành động nuôi dưỡng bản sắc và sức sống văn hóa của cộng đồng người Bình Dương trong thời đại hội nhập.

II. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu

Nghiên cứu về vai trò của nghệ thuật gốm trong đời sống văn hoá cộng đồng người Bình Dương cần dựa trên những khung lý thuyết có khả năng lý giải cả chiều sâu truyền thống lẫn ý nghĩa biểu tượng văn hoá. Trong đó, có ba hướng tiếp cận lý thuyết quan trọng:

2.1. Lý thuyết di sản văn hoá phi vật thể

“Lý thuyết di sản văn hoá phi vật thể” (Intangible Cultural Heritage theory) không phải là một lý thuyết duy nhất mà là một hệ thống quan điểm, khung lý luận và chính sách quốc tế được hình thành qua nhiều giai đoạn, gắn liền với các học giả, tổ chức và văn kiện quốc tế (đặc biệt là UNESCO). Di sản văn hoá phi vật thể bao gồm những tập quán, tri thức, kỹ năng và biểu đạt được cộng đồng thừa nhận, lưu truyền và tái tạo qua nhiều thế hệ. Tính đến tháng 4/2023, Việt Nam là 1 trong 10 nước có số di sản nhiều nhất được vinh danh. Với 15 di sản trong đó có Nghề thủ công truyền thống, nghề gốm truyền thống Bình Dương hội tụ đầy đủ các yếu tố: kỹ thuật chế tác, bí quyết nghề nghiệp, tri thức dân gian, cùng những giá trị tinh thần gắn với tín ngưỡng, lễ hội và phong tục. Nghệ thuật gốm không chỉ hiện diện ở sản phẩm vật thể (đồ dùng, lò nung, kiến trúc làng nghề) mà còn sống động trong các yếu tố phi vật thể (truyền nghề, kỹ thuật, kinh nghiệm sáng tạo). Lý thuyết này cho phép nhìn nhận gốm như một di sản sống, gắn chặt với cộng đồng và phản ánh sự tiếp nối giữa truyền thống và hiện tại.

2.2. Lý thuyết bản sắc văn hoá vùng

Ra đời từ thập niên 19070 - 1980 ở Châu Âu (Anh, Pháp, Nga) sau đó lan rộng sang Châu Á. Lý thuyết văn hoá vùng (Regional Cultural Theory) với các tác giả tiêu biểu: Carl Sauer (Mỹ), Paul Claval (Pháp), Yi-Fu Tuan (Mỹ gốc Hoa), Edward Relph (Canada)...đã chỉ ra một hướng lý luận quan trọng trong nghiên cứu văn hoá học, địa văn hoá học và nhân học đương đại, đặc biệt có giá trị khi nghiên cứu các đặc trưng, bản sắc và sự giao thoa văn hoá ở cấp độ vùng - miền.

Không gian Vùng là một đơn vị văn hoá - xã hội đặc thù, trong đó con người, môi trường tự nhiên, lịch sử và tập quán tương tác để tạo nên bản sắc riêng, hình thành qua trải nghiệm lịch sử, ngôn ngữ, tín ngưỡng, nghề truyền thống, nghệ thuật dân gian..., như một không gian mở mà ở đó văn hoá luôn diễn ra sự lan toả, tiếp nhận, chọn lọc và bản địa hoá yếu tố ngoại lai. Lý thuyết văn hoá vùng không những giúp lý giải sự hình thành, biến đổi tạo nên phong cách đặc thù khác biệt với các trung tâm gồm nổi tiếng trong và ngoài nước mà còn khẳng định giá trị của gốm Bình Dương như một biểu hiện đặc sắc của văn hoá vùng Nam Bộ, góp phần duy trì bản sắc văn hoá cộng đồng người Bình Dương trong bối cảnh toàn cầu hoá.

2.3. Lý thuyết ký hiệu học và biểu tượng văn hoá

Lý thuyết ký hiệu học (semiotics) và biểu tượng văn hoá (cultural symbolism) hình thành từ thế kỷ XX (khoảng 1910-1970), ra đời chủ yếu ở Châu Âu (Thụy Sĩ, Pháp, Nga) rồi lan sang Mỹ, Nhật và các nước châu Á với các tác giả: Ferdinand de Saussure (Thụy sĩ), Charles Sanders Peirce (Mỹ), Roland Barthes (Pháp)... Mục tiêu là phân tích ý nghĩa tiềm ẩn

trong ngôn ngữ, nghệ thuật, tôn giáo, kiến trúc và đời sống xã hội. Trong nghiên cứu nghệ thuật tạo hình gốm Bình Dương, việc vận dụng lý thuyết ký hiệu học và biểu tượng văn hoá cho phép nhìn nhận các hoa văn, họa tiết, hình khối, màu men, và mô-típ trang trí như những hệ thống ký hiệu thẩm mỹ - văn hoá, phản ánh mối quan hệ giữa con người, thiên nhiên và tín ngưỡng địa phương. Chẳng hạn, các mô-típ rồng, phượng, cá chép, hoa sen, sóng nước không chỉ mang chức năng trang trí, mà còn là biểu tượng của ước vọng, niềm tin và bản sắc tinh thần người Bình Dương qua nhiều thế hệ. Từ góc nhìn này, sản phẩm gốm không chỉ là hiện vật nghệ thuật mà là một văn bản văn hoá sống, nơi các lớp nghĩa được kiến tạo và tái tạo liên tục trong đời sống cộng đồng. Cách tiếp cận ký hiệu - biểu tượng giúp nhà nghiên cứu giải mã ngôn ngữ tạo hình, nhận diện giá trị biểu trưng và tính bản địa hoá trong giao lưu văn hoá, qua đó làm sáng tỏ vai trò của nghệ thuật gốm Bình Dương như một hình thức lưu giữ ký ức và bản sắc văn hoá Việt Nam hiện đại.

Ba khung lý thuyết trên cho phép định vị nghệ thuật gốm Bình Dương như một di sản văn hoá sống, một biểu hiện của bản sắc địa phương, đồng thời là một hệ thống ký hiệu mang ý nghĩa sâu xa về đời sống tinh thần của cộng đồng. Chúng tạo thành nền tảng lý luận vững chắc để phân tích và luận giải vai trò của gốm trong đời sống văn hoá người Bình Dương, từ khía cạnh truyền thống đến giá trị biểu tượng và sức sống đương đại.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian được giới hạn tại các làng nghề gốm truyền thống tiêu biểu của Bình Dương như Tân Phước

Khánh (Tân Uyên), Lái Thiêu (Thuận An) và một số cơ sở gốm đang hoạt động tại Thủ Dầu Một. Về thời gian, nghiên cứu tập trung vào giai đoạn từ cuối thế kỷ XIX đến nay, với sự nhấn mạnh vào bối cảnh đương đại trong thời kỳ toàn cầu hoá và chuyển đổi số. Phạm vi nội dung tập trung vào: (1) giá trị văn hoá - xã hội của gốm, (2) vai trò của gốm trong xây dựng bản sắc cộng đồng, và (3) ý nghĩa biểu tượng của gốm trong đời sống tinh thần.

3.2. Phương pháp tiếp cận

Nghiên cứu này tiếp cận theo hướng liên ngành, kết hợp nhân học văn hoá, nghiên cứu di sản, mỹ thuật học và xã hội học. Trọng tâm là phân tích nghệ thuật gốm Bình Dương không chỉ như một sản phẩm thủ công - mỹ nghệ mà còn như một thực hành văn hoá - xã hội, nơi thể hiện ký ức, niềm tin và bản sắc cộng đồng. Cách tiếp cận này giúp lý giải vai trò đa chiều của gốm, từ vật chất đến tinh thần, từ kinh tế đến văn hoá - xã hội.

3.3. Phương pháp thu thập dữ liệu

Tư liệu thứ cấp: tổng hợp từ sách, báo, công trình khoa học, tài liệu lưu trữ liên quan đến lịch sử và nghệ thuật gốm Bình Dương.

Tư liệu sơ cấp: thu thập qua khảo sát điền dã tại các làng nghề, phỏng vấn nghệ nhân, chủ lò gốm, người dân địa phương và khách tham quan. Ngoài ra, phương pháp quan sát tham gia được sử dụng để ghi nhận quá trình chế tác, nghi lễ liên quan và hoạt động trưng bày - tiêu thụ sản phẩm gốm.

3.4. Phương pháp phân tích

Phân tích định tính: tập trung vào diễn giải biểu tượng, ký hiệu trên sản phẩm gốm; mối quan hệ giữa gốm và thực hành văn hoá cộng đồng; vai trò của gốm trong bản sắc địa phương.

Phân tích so sánh: đối chiếu gốm Bình Dương với gốm các vùng khác để chỉ ra đặc trưng riêng. Đồng thời, phân tích sự thay đổi của nghề gốm Bình Dương trong bối cảnh toàn cầu hoá và chuyển đổi số.

Với cách tiếp cận liên ngành, phạm vi rõ ràng, cùng sự kết hợp giữa dữ liệu sơ cấp và thứ cấp, nghiên cứu này hướng đến việc làm sáng tỏ vai trò của nghệ thuật gốm trong đời sống văn hoá cộng đồng người Bình Dương một cách toàn diện, vừa có cơ sở lý luận vững chắc, vừa có minh chứng thực tiễn sinh động.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Nghệ thuật gốm như phương tiện lưu giữ ký ức và tri thức cộng đồng

Nghệ thuật gốm ở Bình Dương không chỉ đơn thuần là một sản phẩm vật chất mà còn là nơi tích tụ và lưu giữ ký ức tập thể của cộng đồng. Trải qua hàng trăm năm phát triển, nghề gốm đã trở thành một phần ký ức chung, gắn với sự hình thành và phát triển của các làng nghề như Lái Thiêu, Tân Phước Khánh hay Chánh Nghĩa. Theo Nguyễn Thị Hậu (2014), di sản thủ công truyền thống chính là “bộ nhớ xã hội” của cộng đồng, trong đó kỹ năng, tri thức và tập quán sản xuất được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ở Bình Dương, những kỹ thuật chế tác như tạo hình bằng bàn xoay, kỹ thuật khắc chìm, đắp nổi hay kỹ thuật phủ men nhiều lớp được nghệ nhân lưu giữ, cải tiến nhưng vẫn bảo tồn tính nguyên bản.

Bên cạnh đó, sản phẩm gốm còn lưu giữ tri thức dân gian về vật liệu, men màu, nhiệt độ nung. Đây là dạng “tri thức địa phương” (local knowledge) - vốn quý phi văn bản mà cộng đồng sáng tạo và tích lũy qua thời gian (UNESCO, 2003). Nghiên cứu thực địa cho thấy nhiều nghệ nhân ở Tân Phước Khánh vẫn sử dụng những công thức pha trộn men được truyền khẩu

trong dòng tộc, coi đó là “bí quyết nghề”. Điều này chứng minh gốm không chỉ là hàng hoá, mà còn là kho tàng tri thức phản ánh sự thích ứng lâu dài của cộng đồng với điều kiện tự nhiên - xã hội.

Chính vì vậy, có thể khẳng định rằng gốm Bình Dương là một “ký ức sống” của cộng đồng. Việc bảo tồn gốm không chỉ nhằm lưu giữ sản phẩm, mà còn là giữ lại tri thức, giá trị và ký ức gắn liền với đời sống cộng đồng cư dân địa phương.

4.2. Vai trò trong tín ngưỡng, phong tục và đời sống tinh thần

Theo Trần Quốc Vượng (Những nghiên cứu về văn hoá Việt Nam - NXB Văn Hoá Dân Tộc - 2000), tín ngưỡng dân gian Việt Nam thường gắn với những vật phẩm “thiên hóa” trong không gian nghi lễ, trong đó gốm đóng vai trò vừa là vật dẫn truyền niềm tin, vừa là biểu tượng của sự bền vững. Một trong những vai trò nổi bật từ lâu của gốm Bình Dương là hiện diện trong đời sống tín ngưỡng và tinh thần của cộng đồng qua các nghi lễ dân gian, đình chùa, miếu mạo với các sản phẩm: lư hương, tượng thần, bình gốm thờ tự, hay gạch ngói trang trí trên kiến trúc đình chùa. Điển hình như chùa cổ Hội Khánh, chùa Bà Thiên Hậu Lái Thiêu vẫn lưu giữ tượng thờ, lư hương, đồ gốm trang trí từ thế kỷ XIX - XX. Những hiện vật này không chỉ có giá trị thẩm mỹ, mà còn thể hiện mối liên hệ giữa gốm với tín ngưỡng thờ Mẫu, thờ Thần, vốn là hạt nhân tinh thần của cộng đồng cư dân, là minh chứng cho mối quan hệ mật thiết giữa gốm và đời sống tinh thần của con người ở Bình Dương.

Ngoài tín ngưỡng, gốm còn hiện diện trong các phong tục, đời sống tinh thần thường nhật. Nhiều gia đình người Bình Dương vẫn lưu giữ bộ ấm chén gốm, lu nước, bình hoa gốm như một phần của

không gian sống. Điều này cho thấy, sản phẩm gốm không chỉ phục vụ nhu cầu sinh hoạt mà còn trở thành biểu tượng tình cảm, gắn kết thế hệ trong gia đình và cộng đồng.

4.3. Biểu đạt bản sắc văn hóa và sự giao thoa cộng đồng

Một giá trị cốt lõi khác của nghệ thuật gốm Bình Dương là khả năng biểu đạt bản sắc văn hóa địa phương, thể hiện rõ qua phong cách tạo hình, màu men và hoa văn trang trí. Chẳng hạn, gốm Lái Thiêu nổi bật với men xanh lục, men trắng ngà và các họa tiết vẽ tay mô phỏng phong cảnh Nam Bộ, cây trái bốn mùa, trong khi gốm Tân Phước Khánh lại chú trọng vào hoa văn khắc chìm, khắc nổi và các gam màu men nâu, xanh đồng cổ.

Theo quan điểm của Stuart Hall (1996) - nhà xã hội học Marxist, nhà lý luận văn hóa và nhà hoạt động chính trị người Anh gốc Jamaica, bản sắc văn hóa không mang tính tĩnh mà luôn trong quá trình kiến tạo và tái định hình thông qua giao thoa văn hóa. Bình Dương vốn là vùng đất hội tụ nhiều cộng đồng - người Việt, Hoa, Khmer - chính vì vậy sản phẩm gốm phản ánh sự giao thoa mạnh mẽ. Các họa tiết rồng, phượng (ảnh hưởng từ Hoa), hoa sen, hoa mai (người Việt), hay các họa tiết hình học (người Khmer) cùng tồn tại, tạo nên một “ngôn ngữ thị giác” đa dạng và độc đáo. Điều đáng chú ý là bản sắc này không chỉ dừng lại ở hình thức, mà còn phản ánh triết lý sống của cư dân địa phương: gắn bó với tự nhiên, trọng nghĩa tình và hướng tới sự hài hòa. Nhờ đó, gốm Bình Dương trở thành biểu tượng văn hóa, khẳng định vị thế riêng so với các trung tâm gốm khác như Bát Tràng (Hà Nội) hay Chu Đậu (Hải Dương).

4.4. Đóng góp kinh tế - xã hội của nghề gốm

Bên cạnh giá trị tinh thần, nghề gốm Bình Dương còn có vai trò kinh tế - xã hội rất lớn. Theo Sở Công Thương Bình Dương (2020), toàn tỉnh hiện có hàng trăm cơ sở sản xuất gốm với hàng nghìn lao động trực tiếp và gián tiếp, đóng góp quan trọng vào ngành thủ công mỹ nghệ xuất khẩu.

Truyền thống gốm đã tạo nên những làng nghề nổi tiếng như Tân Phước Khánh (Tân Uyên), Lái Thiêu (Thuận An). Những làng nghề này không chỉ tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân mà còn góp phần hình thành các cộng đồng gắn bó chặt chẽ. Theo Trần Ngọc Thêm (2016), làng nghề thủ công truyền thống là “tế bào văn hóa - kinh tế” của xã hội nông thôn Việt Nam, nơi vừa sản xuất hàng hóa, vừa duy trì các mối quan hệ cộng đồng. Bình Dương là minh chứng rõ ràng cho luận điểm này, khi nhiều thế hệ gia đình sống dựa vào nghề gốm và gắn kết với nhau trong không gian làng nghề.

Ngoài ra, gốm Bình Dương còn là sản phẩm thương mại có giá trị xuất khẩu. Các doanh nghiệp gốm mỹ nghệ của tỉnh đã đưa sản phẩm đến hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ (Bình Dương Portal, 2021). Điều này cho thấy, gốm không chỉ đóng góp vào kinh tế địa phương mà còn đưa hình ảnh văn hóa Bình Dương ra thế giới.

4.5. Vai trò trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nghề gốm truyền thống vừa đối mặt với thách thức, vừa có nhiều cơ hội phát triển. Quá trình công nghiệp hóa và sự xuất hiện của hàng hóa công nghiệp giá rẻ đã tạo áp lực lớn, khiến nhiều lò gốm thủ công ở Lái Thiêu và Tân Phước Khánh phải thu hẹp hoặc chuyển đổi ngành nghề. Tuy nhiên,

toàn cầu hóa cũng mở ra những cơ hội mới thông qua các kênh quảng bá, hội chợ, triển lãm và thương mại điện tử, giúp gốm Bình Dương tiếp cận thị trường quốc tế rộng lớn hơn.

Đặc biệt, chuyển đổi số đã tạo ra bước ngoặt trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật gốm. Các bảo tàng ảo, nền tảng số hóa di sản và trang thương mại điện tử giúp sản phẩm gốm đến gần hơn với công chúng toàn cầu. Theo Phạm Quang Minh (2021), số hóa di sản không chỉ có ý nghĩa lưu trữ mà còn biến di sản thành “tài nguyên văn hóa mở” phục vụ sáng tạo và phát triển kinh tế số. Nhiều cơ sở gốm Bình Dương hiện đã ứng dụng công nghệ in 3D trong khâu tạo hình, đồng thời tận dụng mạng xã hội để quảng bá sản phẩm trong và ngoài nước. Đây là minh chứng rõ nét cho khả năng thích ứng và đổi mới của nghề gốm trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Từ đó có thể thấy, nghệ thuật gốm Bình Dương không chỉ lưu giữ ký ức, tri thức và bản sắc văn hóa vùng, mà còn gắn bó với đời sống tinh thần, tín ngưỡng và sinh kế của cộng đồng. Trong thời đại toàn cầu hóa và chuyển đổi số, gốm Bình Dương ngày càng khẳng định vai trò là cầu nối văn hóa giữa địa phương và thế giới.

V. Kết luận và khuyến nghị

5.1. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy, nghệ thuật gốm Bình Dương không chỉ đơn thuần là một ngành nghề thủ công truyền thống, mà còn là một thực hành văn hóa đa chiều, gắn kết mật thiết với đời sống cộng đồng. Từ những vật dụng sinh hoạt hằng ngày đến các sản phẩm mang tính biểu tượng tâm linh, gốm đã khẳng định vai trò lưu giữ ký ức, thể hiện bản sắc và nuôi dưỡng tinh thần cộng đồng.

Trên phương diện kinh tế - xã hội, nghề gốm đã tạo công ăn việc làm, thúc đẩy thương mại, góp phần đưa Bình Dương trở thành một trung tâm gốm quan trọng của cả nước. Trong bối cảnh toàn cầu hoá, gốm Bình Dương không chỉ còn phục vụ nhu cầu trong nước mà còn hiện diện trên thị trường quốc tế, trở thành sứ giả văn hoá, mang hình ảnh Việt Nam đến bạn bè thế giới.

Tuy nhiên, quá trình hiện đại hoá và cạnh tranh gay gắt với sản phẩm công nghiệp cũng đặt ra nhiều thách thức: sự suy giảm làng nghề, nguy cơ mai một kỹ thuật truyền thống, biến đổi thị hiếu tiêu dùng, và sức ép từ toàn cầu hoá. Điều đó cho thấy, việc bảo tồn và phát huy giá trị gốm Bình Dương cần một cách tiếp cận mới, vừa bảo đảm tính nguyên bản văn hoá, vừa thích ứng với những cơ hội và thách thức của thời đại số.

5.2. Khuyến nghị

Bảo tồn giá trị văn hoá - nghệ thuật: Cần xây dựng cơ sở dữ liệu số hoá về nghề gốm Bình Dương, bao gồm lịch sử, kỹ thuật, hoa văn và sản phẩm tiêu biểu. Tổ chức các lớp truyền nghề, phục hồi kỹ thuật men màu và hoa văn cổ, đồng thời đưa nội dung về nghề gốm vào giáo dục văn hoá địa phương, giúp thế hệ trẻ nhận thức rõ giá trị di sản quê hương.

Phát huy vai trò kinh tế - xã hội: Phát triển mô hình kinh tế văn hoá kết hợp sản xuất gốm với du lịch làng nghề, góp phần tạo việc làm và nguồn thu bền vững. Hỗ trợ nghệ nhân và cơ sở sản xuất trong tiếp cận vốn, đào tạo quản trị và mở rộng thị trường. Khuyến khích sáng tạo sản phẩm mới, kết hợp yếu tố truyền thống và hiện đại để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường trong và ngoài nước.

Quảng bá và hội nhập quốc tế: Đẩy mạnh quảng bá gốm Bình Dương qua nền tảng số, mạng xã hội và bảo tàng ảo, qua đó lan tỏa giá trị ra phạm vi toàn cầu. Tăng

cường tham gia triển lãm quốc tế và hội chợ thủ công mỹ nghệ, xây dựng thương hiệu gốm Bình Dương mang tầm quốc tế. Đồng thời, mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, thiết kế và trao đổi nghệ nhân nhằm thúc đẩy giao lưu văn hoá.

Chính sách hỗ trợ và quản lý: Chính quyền địa phương cần hoạch định chiến lược phát triển gốm Bình Dương bền vững, kết hợp giữa bảo tồn và phát triển. Ban hành chính sách ưu đãi về đất đai, thuế và vốn cho các làng nghề; tăng cường liên kết Nhà nước - nghệ nhân - doanh nghiệp - cộng đồng, hình thành hệ sinh thái gốm năng động và bền vững.

Nghệ thuật gốm Bình Dương không chỉ là nghề thủ công, mà là biểu tượng văn hoá và bản sắc cộng đồng. Bảo tồn và phát huy giá trị gốm không chỉ là nhiệm vụ của địa phương, mà còn là trách nhiệm chung của xã hội trong gìn giữ di sản văn hoá dân tộc. Trong thời kỳ hội nhập, gốm Bình Dương có cơ hội trở thành cầu nối văn hoá giữa Việt Nam và thế giới, nếu biết kết hợp hài hòa giữa truyền thống và sáng

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phan An (1999), *Thủ Dầu Một - Đất lành chim đậu*, Nxb Văn Nghệ Thành Phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Trần Khánh Chương (2001), *Gốm Việt Nam từ đất nung đến sứ*, Nxb Mỹ Thuật, Hà Nội.
- [3]. Diệp Minh Cường (2003), “Gốm men nhiều màu Lái Thiêu”, *Nam Bộ Đất và người, tập 2*, Hội KHL TP.HCM, Nxb Trẻ, tr.411-415.
- [4]. Diệp Minh Cường (2005), “Tranh gà trên gốm Lái Thiêu”, *Nam Bộ Đất và người, tập 3*, Hội KHL TP.HCM, Nxb Trẻ, tr.549-554.
- [5]. Trần Quốc Vượng (2020), *Những nghiên cứu về văn hoá Việt Nam*, Nxb Văn Hoá Dân Tộc.

- [6]. Phan Đình Dũng, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Yên Tri (2004), *Gốm Biên Hòa*, Nxb Tổng Hợp Đồng Nai.
- [7]. Nguyễn An Dương, Trường Ký, Lưu Ngọc Vang (1992), *Gốm Sứ Sông Bé*, Nxb Tổng Hợp Sông Bé.
- [8]. 22. Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Đại Phúc (1997), *Tượng gốm Đồng Nai - Gia Định*, Nxb Đồng Nai.
- [9]. 23. Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Đại Phúc (2022), *Gốm Cây Mai Đề Ngạn - Sài Gòn xưa*, Nxb Văn hoá - Văn nghệ.
- [10]. 24. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Nguyễn Đại Phúc (2009), *Gốm Lái Thiêu*, Nxb Văn hoá - Văn nghệ.
- [11]. 10. Khánh Hồng (2007), “*Gốm Lái Thiêu tại Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*”, Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 20 năm hình thành và phát triển (1987-2007), tr.73-75.
- [12]. 13. Ngô Thị Phương Lan (2005). “*Sản xuất gốm sứ ở Lái Thiêu: sản xuất hộ gia đình trong bối cảnh kinh tế thị trường*”. Nam Bộ Đất và người, tập 3, Hội KHLS TP.HCM, Nxb Trẻ, tr.411-415.
- [13]. 19. Nguyễn Đức Thạch (1998), *Đất sét*, Nxb Đồng Nai.
- [14]. 26. Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Trang trí Đồng Nai (1992), *Giáo trình gốm Đồng Nai* (dùng để giảng dạy trong trường Mỹ Thuật Trang Trí), Nxb Đồng Nai.
- [15]. Nguyễn Thị Hoài Hương (1995), *Lò gốm Bình Đức* (Sông Bé), NPHMVKCH.
- [16]. Ngô Thị Phương Lan (2002), *Household production and market economy: a perspective from pottery production in Lai Thieu, South Vietnam*. M.A thesis, Department of Anthropology University of Toronto.
- [17]. Võ Công Nguyên (1993), “*Gốm mỹ nghệ trong gốm Đông Nam Bộ - sắc thái văn hóa và ý nghĩa kinh tế*”, Tạp chí Khoa học Xã hội, số 17, tr.82-85.
- [18]. Nguyễn Thị Nguyệt (1997), “*Gốm mỹ nghệ Biên Hòa thành tựu của văn hóa Đồng Nai*”, số 5, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, Nxb Văn hóa nghệ thuật, tr. 42-44.
- [19]. Nguyễn Trọng Pháp (2001), “*Gốm Biên Hòa với đề tài Phật Giáo*”, Nguyệt San Giác Ngộ, số 68, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, tr 36-43.
- [20]. Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Bình Dương (1998), *Sơ khảo về tín ngưỡng, lễ hội dân gian và truyền thống tỉnh Bình Dương*, Xí nghiệp in Tỉnh Bình Dương.
- [21]. Trần Nhất Tâm (chủ biên) (1998), *Mỹ thuật Bình Dương xưa và nay*, Hội văn học Nghệ thuật Bình Dương, Xí nghiệp in Bình Dương.
- [22]. Thư Viện tỉnh Bình Dương (2010), *Thư mục gốm - sứ Bình Dương*, Xí nghiệp in Tỉnh Bình Dương.
- [23]. UBND tỉnh Bình Dương (2010), *Quyết định số 4262/QĐ-UBND ngày 31/12/2008, v/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương đến năm 2010*.
- [24]. Hoàng Minh (2024), *Di sản văn hoá phi vật thể: Nhận diện, bảo tồn và nghiên cứu*, tapchivanhoahoc.com.vn.
- [25]. Vietnam++(2023), *Di sản Văn hoá Phi vật thể: gìn giữ để phát triển*, bvhttdl.gov.vn.
- [26]. Vương Anh (2024), *Cần chính xác về cách hiểu về Văn hoá Phi vật thể*, vhtn.ninhbinh.gov.vn.
- [27]. Nguyễn Sơn Dũng (1997), *Làng nghề gốm Lái Thiêu, huyện Thuận An, Bình Dương*, Luận văn Thạc sĩ văn hóa.
- [28]. Nguyễn Minh Giao (2001), *Sự phát triển của ngành tiểu thủ công nghiệp gốm sứ tỉnh Bình Dương trong thời kỳ 1986 - 2000*, Luận Văn Thạc Sĩ KHLS, TP.HCM.
- [29]. Phí Ngọc Tuyền (2005), *Nghề gốm ở Thành phố Hồ Chí Minh từ thế kỷ XVIII đến nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học Lịch sử, Trường Đại Học Khoa Học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh.

[30]. Đặng Văn Thắng (1998), *Bàn thêm về gốm Sài Gòn TPHCM thế kỷ XX*, Kỷ yếu hội thảo.

[31]. Bùi Chí Hoàng (2007), "*Bình Dương và những vấn đề khảo cổ học tiền sử*", Thông tin Khoa học Lịch sử, số 9, Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương.

THE ROLE OF CERAMIC ART IN THE CULTURAL LIFE OF THE BINH DUONG COMMUNITY

*Nguyen Quoc Bao*²

Abstract: *The paper “The Role of Ceramic Art in the Cultural Life of the Binh Duong Community” explores the relationship between ceramic art and the socio-cultural life of Binh Duong residents, aiming to clarify the role of pottery in shaping, maintaining, and transmitting local cultural identity. The study seeks to identify the cultural, artistic, and communal values embodied in Binh Duong ceramics within the context of contemporary development and globalization. Employing an interdisciplinary approach, the research combines field surveys at traditional pottery villages, in-depth interviews with artisans, and analyses of formal characteristics, motifs, functions, and cultural symbolism in ceramic products, supplemented by historical and ethnographic materials. Findings reveal that Binh Duong ceramics possess not only aesthetic and functional values but also serve as a medium for preserving collective memory, reflecting local customs, beliefs, and spiritual life. Pottery serves as a cultural connector, fostering interaction between artisans and communities, and contributes to socio-economic development through craft village networks. In the context of globalization and digital transformation, Binh Duong ceramics are being revitalized and promoted through virtual museums, cultural tourism, and digital platforms. The study reaffirms the sustainable value of ceramic art as a living heritage that strengthens Vietnam’s cultural identity in the flow of international integration.*

Keywords: *Binh Duong ceramic art, craft villages, community cultural life, digital transformation, heritage*

² University of Architecture Ho Chi Minh City